

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 92/KH-TGCP ngày 06/02/2025 của Ban Tôn giáo Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo nhằm xem xét, đánh giá thực trạng việc thi hành các quy định pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan, qua đó kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong quá trình triển khai thi hành để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục; đồng thời kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

2) Yêu cầu

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Nghị định số 59/2012/NĐ-CP); Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP (Nghị định số 32/2020/NĐ-CP); Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và Thông tư số 08/2024/TT-BTP ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật

- Đảm bảo sự tham gia, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kết hợp giữa theo dõi tình hình thi hành pháp luật với công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện công việc được giao trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo với các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước đã được pháp luật quy định và với các nội dung kiểm tra khác.

2. Phạm vi, đối tượng theo dõi thi hành pháp luật

a) Phạm vi

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Đối tượng

Cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh; UBND cấp huyện, xã; các tổ chức tôn giáo trực thuộc, cá nhân tôn giáo; các ban quản lý, người đại diện các cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo

- Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản.
- Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.
- Tính khả thi của văn bản.

b) Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tập huấn, bồi dưỡng cho người làm công tác thi hành pháp luật.

- Tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật.

- Mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thi hành pháp luật.

c) Tình hình tuân thủ pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo; tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

đ) Các nội dung liên quan khác như: Hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới; vấn đề đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục, dạy nghề, bảo trợ xã hội, từ thiện, nhân đạo, xuất bản liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm, lệch chuẩn.

2. Các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật

a) Thu thập thông tin, tình hình thi hành pháp luật, triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

- Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh: Tổng hợp thông tin về tình hình thi hành pháp luật từ báo cáo của các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp; qua Cổng/Trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Nội vụ; qua phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương để thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

b) Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (gắn với kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo) năm 2025.

- Nội dung kiểm tra:

+ Tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với các nội dung tại mục 1, phần II Kế hoạch này.

+ Văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (nếu có).

- Thời kỳ kiểm tra:

+ Đối với các địa phương tự kiểm tra và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo): Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/10/2025.

+ Đối với các địa phương do Sở Nội vụ trực tiếp kiểm tra: Từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm tiến hành kiểm tra.

- Hình thức, đối tượng, thời gian kiểm tra:

+ Kiểm tra trực tiếp tại UBND các huyện Đak Đoa, Phú Thiện và thành phố Pleiku (dự kiến vào Quý II/2025).

+ Đối với các địa phương còn lại thực hiện tự kiểm tra và báo cáo kết quả về Sở Nội vụ trước ngày 01/11/2025.

c) Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kết quả theo quy định; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông báo kết luận kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại các địa phương được kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này; thành lập Đoàn kiểm tra, chuẩn bị nội dung, văn bản và các điều kiện cần thiết cho công tác kiểm tra trực tiếp tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo tại UBND các huyện Đak Đoa, Phú Thiện và thành phố Pleiku.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo để kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tiễn xã hội.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025 về Ban Tôn giáo Chính phủ và UBND tỉnh trước ngày 25/11/2025.

2. Sở Tư pháp

Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo do UBND cấp tỉnh ban hành; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) trước ngày 01/11/2025.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn quản lý, tự kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và báo cáo kết quả thực hiện năm 2025 (theo đề cương và các phụ lục gửi kèm) về Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) trước ngày 01/11/2025.

- Đối với các huyện, thị xã do Sở Nội vụ trực tiếp kiểm tra: Xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo từ ngày 01/01/2018 đến thời điểm kiểm tra (nội dung yêu cầu cụ thể giao Sở Nội vụ thông báo đến các địa phương được kiểm tra); chuẩn bị các nội dung, điều kiện cần thiết để phục vụ cho công tác kiểm tra của Sở Nội vụ.

Trong trường hợp các nhiệm vụ được giao cho các cơ quan, đơn vị có sự thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thì các cơ quan, đơn vị tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2025, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Tôn giáo Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tự kiểm tra,
rà soát văn bản QPPL về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2025**

(Từ 01/01/2025 đến 01/11/2025)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

- Số liệu về tín ngưỡng, tôn giáo đến thời điểm báo cáo.
- Đánh giá ngắn gọn về tình hình hoạt động TNTG trong thời kỳ báo cáo.

II. TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**1. Kết quả ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL**

a) Về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết: Đánh giá về thời điểm có hiệu lực của văn bản quy định chi tiết so với văn bản được quy định chi tiết; về nội dung quy định chi tiết so với quy định của văn bản được quy định chi tiết.

b) Tính thống nhất, đồng bộ giữa văn bản quy định chi tiết với các văn bản QPPL liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo: Đánh giá việc văn bản có quy định trái với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; có quy định mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản quy phạm pháp luật khác; có mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định trong văn bản quy định chi tiết hay không?

c) Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết: Đánh giá việc văn bản có quy định không phù hợp với thực tế dẫn đến không thực hiện được; có quy định không rõ ràng, cụ thể dẫn đến không thực hiện được hay không?

(Có số liệu cụ thể)

2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; của hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác thi hành pháp luật.

- Sự phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho việc thi hành pháp luật: Đánh giá về cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị phù hợp với văn bản, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số lượng người làm việc thực tế đủ so với chỉ tiêu biên chế được giao; người làm việc đáp ứng tiêu chuẩn về vị trí việc làm theo quy định hay không?

- Mức độ đáp ứng về kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất bảo đảm cho việc thi hành pháp luật.

(Có số liệu cụ thể)

3. Tình hình tuân thủ pháp luật

- Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền;

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền (đánh giá rõ văn bản được ban hành để hướng dẫn áp dụng pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật đã ban hành có vi phạm về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có nội dung trái với quy định pháp luật hay không);

- Mức độ tuân thủ pháp luật; các vi phạm pháp luật (nếu có) của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(Có số liệu cụ thể)

4. Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo

- Việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; việc thực hiện các quy định pháp luật về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo;...

- Việc thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

- Các nội dung khác theo quy định của Luật, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP, Nghị định số 95/2023/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo như hiện tượng tôn giáo mới; vấn đề đất đai, xây dựng liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; các hoạt động vi phạm, lệch chuẩn; quản lý nhà nước đối với các cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo đặc biệt là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh...

(Có số liệu cụ thể)

III. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL LIÊN QUAN ĐẾN TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

1. Xây dựng, ban hành văn bản QPPL

- Số lượng, thể loại văn bản QPPL được HĐND, UBND các cấp ban hành;

- Đánh giá về các nội dung qua kiểm tra: Thẩm quyền ban hành văn bản; nội dung của văn bản; căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL;

- Việc phát hiện, xử lý theo thẩm quyền đối với văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; có nội dung trái Hiến pháp, trái với văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành; có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày;

- Việc phát hiện, xử lý đối với văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành.

(Có số liệu cụ thể)

2. Rà soát văn bản QPPL

Báo cáo kết quả rà soát theo quy định tại Điều 141, 142, 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Các điều kiện đảm bảo cho xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Báo cáo ngắn gọn về nguồn nhân lực; kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và các điều kiện bảo đảm khác *(có số liệu cụ thể)*.

V. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đối với thi hành pháp luật về TNTG

- a) Hạn chế; nguyên nhân
- b) Khó khăn, vướng mắc

2. Đối với xây dựng, ban hành; kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

- a) Hạn chế; nguyên nhân
- b) Khó khăn, vướng mắc

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Kèm theo Báo cáo này là 03 mẫu biểu thống kê tình hình TNTG và 06 mẫu biểu được ban hành kèm theo Thông tư số 08/2024/TT-BTP ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật).
